

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-DS ngày 01.12.2020 về *“Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 01.6.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS ngày 01.7.2021 và theo Thông báo số 163/TB-TA ngày 28.7.2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 02, Trung Nghĩa, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông

, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 04, phường Tâm Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 03/12/2020), có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1972. Địa chỉ: K269/01 Âu Cơ, tổ 65 Đa Phước, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn B và người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thanh Tr trong trình bày:*

Ngày 22.9.2019 giữa ông Trần Văn B và ông Nguyễn Văn D có giao kết bằng miệng về việc xây một ngôi nhà cấp 4, với số tiền công xây dựng là 70.000.000. Ông Nguyễn Văn D đã tạm ứng với số tiền là 30.000.000 đồng và sau đó ông Nguyễn Văn D tạm ứng tiếp số tiền là 20.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D có viết cam kết đến ngày 22.11.2019 là xây dựng xong ngôi nhà, nếu không xong thì đền gấp đôi. Nhưng đến nay ông Nguyễn Văn D vẫn không tiến hành xây nhà và cũng không trả lại tiền cho ông Bá.

Trong quá trình giải quyết vụ án tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D phải hoàn trả số tiền tạm ứng là 50.000.000 đồng và số tiền bồi thường theo hợp đồng cam kết là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho ông Trần Văn B.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Văn D bị đơn trình bày:**

Trong thời gian trước tôi có nhận của ông Lê Tấn Th ở tại Hòa Liên là người bán đất cho ông Trần Văn B. Trong khi thỏa thuận bằng miệng tôi có ứng tiền vật tư của ông Th số tiền là 30.000.000 đồng, khi nhận tiền có sự chứng kiến của ông Bá. Thời gian sau tôi tiến hành xây dựng trên đất của ông Lê Tấn Th bán cho ông Trần Văn B, tôi đã đưa tập kết vật tư vật liệu và đã tiến hành làm xong phần móng nhà cấp 4 trên phần đất nói trên. Nhưng vì đất đang nằm trong dự án giải tỏa nên không thể xin giấy phép xây dựng nên tôi không thể thi công tiếp tục được nữa vì UBND phường Hòa Khánh Bắc đến không cho phép xây dựng, tôi không có trách nhiệm trong việc xin giấy phép xây dựng này nên tôi đã dừng lại không tiếp tục thi công nữa. Sau đó, tôi có gặp ông Bá trao đổi và được ông Bá ứng thêm 20.000.000 đồng để tôi trả tiền vật tư và tiền công cho thợ, và sau đó do không thể tiếp tục xây dựng được nữa nên tôi đã trả lại cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng nhận ban đầu. Còn số tiền 20.000.000 đồng tôi nhận của ông Bá thì giữa tôi và ông Bá chưa thống nhất giải quyết được vì tiền công và tiền vật tư của tôi chưa được thanh toán hết.

Nay ông Bá khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền tạm ứng là 50.000.000 đồng và số tiền bồi thường theo Giấy cam kết là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì tôi không đồng ý.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo như đơn khởi kiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ, số tiền còn lại bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải trả là 50.000.000đ. Xét yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi, yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 14.11.2019 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án triệu tập và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn D.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 22/9/2019 giữa ông Trần Văn B và ông Nguyễn Văn D có giao kết bằng miệng về việc xây một ngôi nhà cấp 4, với số tiền công xây dựng là 70.000.000. Ông Nguyễn Văn D đã tạm ứng với số tiền là 30.000.000 đồng và sau đó ông Nguyễn Văn D tạm ứng tiếp số tiền là 20.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn D có viết cam kết đến ngày 22/11/2019 là xây dựng xong ngôi nhà, nếu không xong thì đền gấp đôi. Nhưng đến nay ông Nguyễn Văn D vẫn không tiến hành xây nhà và cũng không trả lại tiền cho ông B. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông D đã cam kết xây dựng nhà cho ông Bá và ông D đã nhận từ ông Bá số tiền 50.000.000đ để thực hiện nội dung nêu trên nhưng không thực thực hiện là vi phạm nghĩa vụ. Việc ông D trước đây trình bày có gặp ông Bá trao đổi và được ông Bá ứng thêm 20.000.000 đồng để tôi trả tiền vật tư và tiền công cho thợ, và sau đó do không thể tiếp tục xây dựng được nữa nên tôi đã trả lại cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng nhận ban đầu. Còn số tiền 20.000.000 đồng tôi nhận của ông Bá thì giữa tôi và ông Bá chưa thống nhất giải quyết được vì tiền công và tiền vật tư của tôi chưa được thanh toán hết. Tuy nhiên ông D không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ liên quan. Tại phiên tòa ông D vắng mặt không có lý do nên HĐXX không có căn cứ để xem xét đến yêu cầu của ông D.

Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B buộc ông Nguyễn Văn D trả cho ông Trần Văn B số tiền 50.000.000đ một lần, ông B không yêu cầu tính tiền lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 274 và Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B nên bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:  $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000đ$ .

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền phạt 50.000.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 274 và Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

**Xử:**

**1.** Buộc ông Nguyễn Văn D trả cho ông Trần Văn B số tiền số tiền: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 50.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án cơ đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn Trần Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Trần Văn B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004807 ngày 27.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Hùng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**  
**Các Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**













**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**















**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



